

Số: 41/2024/QĐCNTTLH

Võ Nhai, ngày 04 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA  
ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh **Triệu Nho K** - Địa chỉ: **Xóm K, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên** và chị **Nguyễn Thị Thu U** - Địa chỉ: **Xóm K, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh **Triệu Nho K**, địa chỉ: **Xóm K, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Anh **Triệu Nho K**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: **Xóm K, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**.

+ Chị **Nguyễn Thị Thu U**, sinh năm 2002;

Địa chỉ: **Xóm K, xã V, huyện V, tỉnh Thái Nguyên**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa viên chuyển sang Tòa án ngày 19/8/2024 và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh **Triệu Nho K** và chị **Nguyễn Thị Thu U** nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **U** và anh **K** thống nhất thỏa thuận giao cháu **Triệu Thị Quế A**, sinh ngày 30/9/2020 và cháu **Triệu Thị An N**, sinh ngày 18/6/2022 cho anh **K** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị **U** vì anh **K** không yêu cầu.

Chị **U** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. **Anh K** cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị **U** thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **A** và cháu **N**.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*(Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự)*

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Vũ Chấn;
- Lưu TA.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Kim Tuấn**